TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 03/8/2023
V/v "tr/chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Bá Đức
Bà Mai Thị Nhặc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Lanh.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Đặng Thị C, sinh 1969; *Trú tại*: Ấp Tân Thành H, xã Tân T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt)

**** Bị đơn*:** Lê Thị L, sinh 1969 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Trú tại: Ấp Phú Trạch 1, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà C trình bày: Trước đây vào tháng 4 năm 2021 tôi có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi gà cho bà L, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận khi nào phía bà L bán gà thì thanh toán tiền, thời gian bán gà khoảng 03 tháng kể từ ngày mua thức ăn. Do phía bà L không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên đến tháng 9/2021 hai bên chấm dứt việc mua bán và ngày 17/12/2022 tổng kết sổ thì phía bà L còn nợ tổng cộng 36.980.000 đồng. Nay yêu cầu bà L trả số tiền trên cho tôi, đồng ý cho bà L trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi tất nợ. Đối với lãi suất chậm trả, trong đơn khởi kiện tôi có yêu cầu trả lãi. Nay đồng ý cho lãi bà L, không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2023 bà L trình bày: Thừa nhận bà có mua thức ăn của bà C và còn nợ bà C số tiền 36.980.000 đồng như phía bà C yêu cầu. Nay bà C yêu cầu tôi đồng ý trả số tiền 36.980.000 trên cho bà C nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tất nợ. Phần lãi suất không đồng ý trả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng: Các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án đề nghị áp dụng điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Ngị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà C, Buộc bà L trả cho bà Đặng Thị C số tiền 36.980.000 đồng, phương thức trả mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tất nợ, ghi nhận bà C không yêu cầu trả lãi suất chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: bà C cho rằng quyền lợi của bà bị xâm phạm bởi hợp đồng mua bán tài sản giữa bà với bà L, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà C có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của bà C là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch mua bán vào tháng 4/2021, đến tháng 9/2021 do bà L vi phạm nghĩa vụ nên các bên chấm dứt hợp đồng, (nghĩa là quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm từ tháng 9/2021. Đến ngày 01/3/2023 thì nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[4] Bị đơn bà L có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch mua bán tài sản giữa các bên được hai bên bà C, bà L thừa nhận có thật và phía bị đơn cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ và còn nợ bà C số tiền 36.980.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh và việc bà L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng được phía nguyên đơn chấp nhận, nên ghi nhận

[2] Đối với mức lãi suất 0.83%/tháng, và thời gian yêu cầu trả lãi nguyên đơn yêu cầu là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên toà nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn trả lãi là ý chí tự nguyện, nên ghi nhận.

[3] Do bà L vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 429, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị C. Buộc bà Lê Thị L trả cho bà Đặng Thị C số tiền 36.980.000 đồng, phương thức trả mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tất nợ. Ghi nhận bà C không yêu cầu bà L trả lãi suất chậm trả.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi đến hạn trả nợ theo định kỳ, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà C, nến bà L chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án theo định kỳ thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị L chịu 1.849.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đặng Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 932.000 đồng theo biên lai thu số 0001208 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký